

YẾU TỐ KỶ ẢO TRONG MỘT SỐ SÁNG TÁC CỦA Y.KAWABATA NHÌN TỪ PHƯƠNG THỨC BIỂU HIỆN

HÀ VĂN LƯƠNG*

1. Việc sử dụng các yếu tố kỳ ảo xuất hiện từ lâu trong văn học nghệ thuật. Nó trở thành đối tượng nghiên cứu của giới nghiên cứu phê bình nhiều nước trên thế giới, đặc biệt ở phương Tây. Đối với nhiều nhà văn, các yếu tố kỳ ảo trở thành một trong những đặc điểm quan trọng của tác phẩm văn học. Nhà văn sử dụng các yếu tố kỳ ảo như một phương thức nghệ thuật để chiếm lĩnh và khám phá hiện thực. Tuy nhiên, việc sử dụng các yếu tố kỳ ảo trong sáng tác của các nhà văn và trong mỗi tác phẩm có mức độ đậm nhạt khác nhau. Trong phương thức kỳ ảo, các nhà văn thường sử dụng các dạng thức khác nhau tạo nên các sắc màu phong phú đa dạng, hấp dẫn cho tác phẩm, góp phần cùng với các yếu tố nghệ thuật khác để xây dựng cốt truyện, nhân vật hướng đến việc bộc lộ chủ đề tư tưởng tác phẩm. Chính cái kỳ ảo cũng là một trong những yếu tố tạo nên phong cách nghệ thuật của tác phẩm văn học. Theo ý kiến của nhà nghiên cứu Lê Nguyên Cẩn: “Cái kỳ ảo là một phạm trù tư duy nghệ thuật, nó được tạo ra nhờ trí tưởng tượng và được biểu hiện bằng các yếu tố siêu nhiên, khác lạ, phi thường, độc đáo... Nó có mặt trong văn học dân gian, văn học viết qua các thời đại. Nó tồn tại trên thực tế - ảo và tồn tại độc lập, không hoà tan vào các dạng thức khác của trí tưởng tượng.”⁽¹⁾

2. Trong văn học Nhật Bản hiện đại, tiếp nối một cách thành công bút pháp truyền kỳ, cổ điển Nhật bản và cũng là đặc trưng của bút pháp truyền kỳ cổ điển vùng văn học Viễn Đông - nhiều nhà văn đã sử dụng các

yếu tố kỳ ảo trong tác phẩm văn học trên nhiều phương diện. Điều đó làm cho những tác phẩm của họ vừa lung linh kỳ ảo, vừa mang tính hiện thực sâu sắc. Ở một số tác phẩm *Sợi tơ nhện*, *Cổng thành Raxiômôn*, *Mụ phù thủy Shima*, *Trong rừng trúc*, *Cảm hứng sáng tạo* (R.Akutagawa), *Khuôn mặt người khác* (A.Kobo), *Người ghé* (Edogawa Ranpo), *Ngôi nhà trong bãi sậy* (Ueda Akinari)... màu sắc kỳ ảo dưới nhiều hình thức được phát huy một cách triệt để trong việc khai thác chiều sâu tâm lý nhân vật và phản ánh những vấn đề của cuộc sống.

Là một người “tôn vinh cái đẹp hư ảo và hình ảnh u uẩn của hiện hữu trong đời sống thiên nhiên và trong định mệnh con người” (Diễn văn của Ander Usterlin trong buổi lễ trao tặng giải Nobel văn chương 1968 cho Y. Kawabata), sáng tác của Y. Kawabata chứa đựng và đan cài nhiều yếu tố huyền tưởng cũ và mới, thực và ảo, sống và chết, tính hiện đại với phong cách haiku, tính siêu thực với tinh thần Thiền tông, cảm thức thẩm mỹ phương Đông với dòng ý thức... Có thể nói, trong một số tác phẩm của Kawabata, nhà văn đã đưa vào và sử dụng các yếu tố kỳ ảo như một biện pháp đặc trưng mang tính nghệ thuật. Chính các sắc thái thẩm mỹ của cái kỳ ảo không hề làm giảm giá trị hiện thực của tác phẩm mà nó còn góp phần cung cấp cho chúng ta cách nhận diện về cuộc sống làm gia tăng điểm nhìn nghệ thuật và các chiều tiếp cận hiện thực.

Các yếu tố kỳ ảo xuất hiện trong sáng tác của Y. Kawabata ở tất cả các thể loại (truyện ngắn trong lòng bàn tay, truyện ngắn, tiểu

(*) Trường Đại học Khoa học Huế.

(1) Lê Nguyên Cẩn, *Cái kỳ ảo trong tác phẩm Bandac*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, 2003, tr.16.

thuyết), nhưng với những mức độ đậm đặc khác nhau. Nếu như ở truyện *Bát tử*, *Con châu chấu và con đế đeo chuông*, *Mặt nạ cho người chết*, *Người đàn ông không cười*, *Sự sống dưới tấm mặt nạ*, tiểu thuyết *Tiếng rên của núi*, *Người đẹp sau ngủ*, yếu tố kỳ ảo được sử dụng còn ít, bằng bạc, thì ở *Quả trứng*, *Con rắn*, đặc biệt là truyện *Cánh tay*, chúng ta như lạc vào thế giới mộng ảo, kỳ dị. Ở đó, cái kỳ ảo thực sự trở thành một phương tiện nghệ thuật đặc sắc, làm nên giá trị của tác phẩm. Trong các tác phẩm của Y. Kawabata, các yếu tố kỳ ảo được nhìn nhận như những nguyên nhân chứ không mang lại kết quả như kỳ ảo trong sáng tác của G.G.Marquez. Đó là điểm khác nhau (tuy có một số điểm giống nhau) của văn học huyền ảo Mỹ Latinh và văn học huyền ảo phương Đông. Chính truyền thống văn hoá và tư duy nghệ thuật trong suốt hàng nghìn năm phát triển của các dân tộc đã hun đúc tạo nên những giá trị văn hoá nghệ thuật độc đáo khác nhau. Nếu như ở G.G.Marquez, cái kỳ ảo được sử dụng trong tác phẩm như là một mục đích sáng tác cơ bản góp phần tạo thành phong cách nhà văn và trào lưu văn học thì ngược lại, Y. Kawabata chỉ sử dụng kỳ ảo như là một hình thức đặc biệt để chuyển tải các thông điệp nghệ thuật trong tác phẩm. Bởi vì, nhà văn châu Mỹ Latinh thông qua các hình thức kỳ ảo nhằm hướng tới việc lên án, phê phán hiện thực xã hội, trong khi đó, cái kỳ ảo của Y. Kawabata lại hướng đến việc phản ánh cái đẹp hư ảo trong thiên nhiên và con người.

Trong những trào lưu văn học phương Tây hiện đại ảnh hưởng đến văn học Nhật Bản vào những năm đầu thế kỷ XX, dòng ý thức, chủ nghĩa siêu thực và một số khuynh hướng văn học khác đã để lại dấu ấn khá sâu đậm trong sáng tác của nhiều nhà văn Nhật bản.

Nhà văn Y. Kawabata cũng thuộc trong số đó, nhưng ở ông, văn học truyền thống Nhật Bản và truyền thống phương Đông vẫn là cội nguồn trong sáng tác của ông. Y. Kawabata công nhận rằng: “Tôi đã tiếp nhận lễ rửa tội với văn chương Tây phương hiện đại và tôi cũng đã bắt chước nó, nhưng chủ yếu tôi là một người Đông phương và suốt mười lăm năm qua tôi chưa từng đánh mất phong cách ấy của mình”⁽²⁾. Như vậy, những yếu tố kỳ ảo của Y. Kawabata, một mặt tiếp thu trong thể loại truyền kỳ của văn học Nhật bản từ thời Heian trở đi, mặt khác học tập những kinh nghiệm nghệ thuật của văn học phương Tây hiện đại.

3. Theo Roger Caillois, chuyên gia nghiên cứu cái kỳ ảo, nếu phân loại theo đề tài thì cái kỳ ảo được biểu hiện dưới nhiều dạng thức khác nhau⁽³⁾. Trong một số sáng tác của Y. Kawabata, các yếu tố kỳ ảo phổ biến là *giấc mơ*, *mặt nạ*, *cái chết*, *sự vật nhân hoá*, *sức mạnh siêu nhiên...* Ngoài một số yếu tố chỉ xuất hiện một lần trong tác phẩm, các yếu tố *giấc mơ*, *mặt nạ* lại tái hiện ở nhiều tác phẩm (*giấc mơ* của các nhân vật trong tác phẩm *Nốt ruồi*, *Người đẹp ngủ say*, *Tiếng rên của núi* và *Chiếc mặt nạ* trong các tác phẩm *Mặt nạ cho người chết*, *Người đàn ông không cười*, *Sự sống dưới tấm mặt nạ*).

3.1. Trong *Bát tử*, mối tình của một ông già và một cô gái trẻ chênh lệch nhau chừng 65 tuổi được mô tả bằng những chi tiết kỳ ảo, lạ thường thể hiện sức mạnh siêu nhiên của con người. Trên đường tình tự “chân họ chẳng dừng mà đi xuyên qua tấm lưới như một làn gió xuân” và “cô gái dễ dàng đi xuyên qua thân cây. Và ông lão cũng làm như thế. Họ biến mất vào trong thân cây. Ông già và cô gái không trở ra nữa” (*Bát tử*). Chi tiết ông già và cô gái đi “xuyên qua lưới”, “xuyên qua thân cây” và “biến mất

⁽²⁾ Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản, số 4, tháng 8-2000, tr.31.

⁽³⁾ Lê Nguyên Cán, *Cái kỳ ảo trong tác phẩm Bandăc*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, 2003, tr.17, 18, 19.

trong thân cây”(Bất tử), cũng giống như việc nhân vật Duytion trong truyện *Người đi xuyên tường* (Macxen Aymé - nhà văn Pháp) đi xuyên tường và cuối cùng “Duytion như đông cứng lại ở trong tường. Hiện nay chàng vẫn còn ở đấy, biến vào trong đá”(Người đi xuyên tường). Cả hai nhà văn trên đều sử dụng một yếu tố kỳ ảo, đó là sức mạnh phi thường của con người và chỉ ra kết cục của họ. Tuy nhiên, ý nghĩa của truyện thông qua các nhân vật trong hai tác phẩm trên lại hoàn toàn khác nhau, mặc dù họ dường như cùng sống trong một thời đại và đều sử dụng chi tiết nghệ thuật mang tính kỳ ảo giống nhau (Y. Kawabata (1899 - 1972), M.Aymé (1902 - 1967)). Nếu qua *Người đi xuyên tường*, M.Aymé thể hiện ước mơ của những con người nhỏ bé trong xã hội phương Tây, khi không còn con đường nào khác, họ tìm đến với mộng tưởng để có thể giúp họ trở thành người “phi thường” nhằm kiếm sống và trả thù cuộc đời, thì ngược lại, ở truyện *Bất tử*, Y. Kawabata mượn yếu tố kỳ ảo nhằm thể hiện cái bất tử của tình yêu và cái đẹp hư ảo mà ông suốt đời đi tìm kiếm.

Chi tiết *chiếc mặt nạ*, được nhà văn lặp lại trong nhiều truyện. Có thể hình ảnh những chiếc mặt nạ trong sân khấu kịch Noh (thế kỷ XV, XVI) ám ảnh nhà văn, đồng thời tác giả muốn sử dụng nó như một yếu tố kỳ ảo thuộc biện pháp nghệ thuật để thể hiện những vấn đề hiện thực của cuộc sống. Nó là một hình ảnh rất đặc sắc, sinh động, chứa đựng nhiều bí ẩn, nhiều tầng ý nghĩa sâu xa, thâm trầm. Qua hình ảnh *chiếc mặt nạ*, Y. Kawabata muốn gửi gắm một ý nghĩa triết lý sâu sắc về con người và cuộc đời. Cái mặt nạ dành cho người chết “vừa giống đàn ông vừa giống đàn bà. Nó vừa giống một cô thiếu nữ vừa giống một cô thiếu nữ luống tuổi” và đằng sau cái mặt nạ ấy “là nàng nhưng chẳng phải là nàng. Đằng sau đó ta chẳng phân biệt được giới tính”(Mặt nạ cho người chết). Phải chăng khi chết, con người trở nên thánh thiện

và mọi vương lụy của cuộc đời dường như không còn nữa? Chiếc mặt nạ không có giới tính phủ lên mặt người phụ nữ đã chết như che đậy một quãng đời đầy lãng mạn trong tình yêu của nàng. Thông điệp mà Y. Kawabata muốn gửi đến người đọc là cái đẹp tự nhiên không cần che đậy, tô vẽ; con người, đặc biệt là phụ nữ phải có lòng chung thủy.

Đối với nhân vật “tôi” trong *Người đàn ông không cười*, chiếc mặt nạ cười khi đặt lên khuôn mặt người vợ anh ta đang ốm thì một điều thật khủng khiếp đã xảy ra. Và “khi tôi vừa gỡ mặt nạ ra, khuôn mặt nàng hiện ra xấu xí một cách thậm tệ gần như trở thành kỳ quái. Tôi rợn cả tóc gáy khi nhìn vào khuôn mặt phờ phạc đó không chỉ phải xấu xí, khó coi, khuôn mặt đó giờ đây hiện ra còn héo hon, thâm uất đến cực độ”(Người đàn ông không cười). Và nhân vật “tôi” thốt lên rằng: “Hay khuôn mặt vợ tôi - mà bấy lâu nay tôi quen thấy với nụ cười dịu dàng nhân hậu - chẳng qua cũng chỉ là một thứ mặt nạ? Phải chăng nụ cười trên khuôn mặt người phụ nữ cũng được tạo ra như những chiếc mặt nạ đã được tạo ra như thế này?”(Người đàn ông không cười). Ý nghĩa nhân sinh và triết lý sâu sắc về cuộc đời được nhà văn khái quát từ chiếc mặt nạ thông qua cảm nhận của nhân vật “tôi” trong tác phẩm. Chiếc mặt nạ là khuôn mặt vĩnh hằng, giả tạo trong nghệ thuật. Nhưng trong cuộc đời nhiều bộ mặt con người cũng được che đậy dưới các cái mặt nạ khác nhau. Khát vọng của Y. Kawabata là đi tìm cái đẹp vĩnh hằng trong tự nhiên, xã hội và con người. Đó là vẻ đẹp trinh nguyên và tự nhiên, không cần tô vẽ, che đậy; là ước muốn nhân bản cao đẹp của người nghệ sĩ.

3.2. Các giấc mơ cũng là một phương tiện để thể hiện những yếu tố kỳ ảo trong tác phẩm của Y. Kawabata. Một điều đặc biệt là, hầu hết các giấc mơ trong các tác phẩm của Y. Kawabata đều là của người già, và chủ

yếu là ông già (chỉ có một giấc mơ của bà Yaxucô về ngôi nhà ở quê bị đổ trong *Tiếng rên của núi*). Trong các giấc mơ đó đều liên quan đến những điều khủng khiếp như: ngôi nhà đổ, nơi đảo vắng, chó ngoài đời biến thành chó trong tranh, chiếc mặt nạ biến thành cô gái, người bị cháy, phụ nữ bốn chân, con tàu, người có bộ râu đen, đàn muỗi, quái thai, trứng rắn, sa mạc... Trong *Sự sống dưới tấm mặt nạ*, ông già Shingo ở tuổi 62 mơ về một cuộc du ngoạn của ông và một cô gái trẻ đến một hòn đảo vắng. Ở đó, ông như trẻ lại tuổi đôi mươi tràn đầy sức sống bên cạnh một cô gái trẻ, trinh bạch. Đây là sự nuối tiếc tuổi thanh xuân, một thời hạnh phúc mà giờ đây nó chỉ còn là hoài niệm trong mơ. *Tiếng rên của núi*, thể hiện tâm trạng cô đơn, ý thức về tuổi già và cái chết đã đến gần, đồng thời nói lên nỗi băn khoăn, sự ngỡ ngàng của nhân vật và cả dân tộc Nhật bản trước thảm họa của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai để lại. Nhân vật Shingo trong tác phẩm này trải qua những năm tháng nặng nề cuối đời với nhiều lo toan và mộng mị.

Ở *Tiếng rên của núi*, ông già Shingo có 9 giấc mơ về những sự vật, con người và trong những khoảng thời gian và không gian khác nhau. Đó là những người không đủ vóc dáng không tên tuổi (người đàn bà không đầu), đàn muỗi khổng lồ như một cái cây, cát, trứng, là không gian mờ ảo không định danh hoặc là sa mạc, đảo vắng không bóng người. Sự biến ảo kỳ lạ trong các giấc mơ đều gắn với một nguyên do nào đó đối với nhân vật trong quá khứ, hiện tại hoặc trong tương lai. Nhân vật mơ về một con tàu đang lao đi vun vút, về bộ râu đen của một người đàn ông hay đang nô đùa với một cô gái trẻ nơi đảo vắng. Đôi khi trong mơ Shingo thấy mình trở thành một sĩ quan với gươm và súng rồi bỗng nhiên “hoá thành hai người: một Shingo đứng nhìn một Shingo kia với bộ quân phục đang bốc lửa”. Có lẽ chính những ức chế về đạo đức đã ảnh hưởng đến ông ngay cả trong

giấc ngủ. Ở nhân vật này, những ức chế của cuộc sống thường ngày là nguyên nhân dẫn đến sự giải toả về mặt tâm lý thể hiện trong những giấc mơ về ban đêm.

Trong *Người đẹp say ngủ*, nhân vật Eguchi đã có ba lần nằm mơ về những sự việc khác nhau. Nếu ở giấc mơ thứ nhất, ông bị một người đàn bà bốn chân quặp chặt và ông cảm thấy “một cảm giác khoan khoái”; giấc mơ thứ hai, Eguchi thấy con gái mình sinh ra một quái thai khủng khiếp đến nỗi ông phải bầm nát và vứt đi, thì giấc mơ thứ ba là một chuỗi những mộng mị liên tiếp kéo dài. Thoạt đầu ông mơ về những trò dâm dục bệnh hoạn, sau đó ông thấy mình đang đi về nhà sau chuyến du ngoạn trăng mật và “ngôi nhà của ông như bị chìm trong một biển đầy hoa giống như hoa thược dược đang lay động dưới làn gió” (*Người đẹp say ngủ*). Đó là những điều kỳ lạ chỉ gặp trong mơ thể hiện trí tưởng tượng ly kỳ hấp dẫn của tác giả và lôi cuốn sự tò mò của người đọc. Đây có thể là tâm trạng bất an, dấu hiệu tuổi già của nhân vật.

Những giấc mơ kỳ lạ của các nhân vật trong những tác phẩm trên của Y. Kawabata suy cho cùng chỉ là những biện pháp nghệ thuật mà nhà văn sử dụng để khai thác tâm lý nhân vật. Những biểu hiện của các giấc mơ phản ánh những uẩn ức về đạo đức và sinh lý con người, những điều không thể thực hiện được trong ngày thường đã đi vào giấc mơ dưới một hình thức vô thức.

3.3. Thế giới những yếu tố kỳ ảo trong sáng tác của Y. Kawabata không chỉ thể hiện qua sức mạnh siêu nhiên của con người, những chiếc mặt nạ thần kỳ và những sự vật, hiện tượng kỳ quái, biến hoá trong các giấc mơ mà nó còn xuất hiện trong tác phẩm của ông với hình thức “sự vật nhân hoá”. Truyện ngắn *Cánh tay* là một minh chứng đầy thuyết phục cho tài năng phản ánh cái kỳ ảo trong văn học của Y. Kawabata. *Cánh tay* chứa đựng nhiều yếu tố kỳ ảo, thần bí mang sức sống mạnh mẽ, đầy bất ngờ. Đó là một

huyền thoại mới mẻ, hiện đại lôi cuốn người đọc vào một thế giới của vô thức, vô hình. Cánh tay được lấy ra từ thân thể một cô gái là hình bóng siêu phàm của đời sống vừa vô thường vừa vĩnh cửu. Sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại đã tạo nên cho tác phẩm sự bí ẩn của phong cách phương Đông thâm trầm, độc đáo đồng thời thể hiện một thế giới hoang đường, kỳ ảo mang hơi thở cuộc sống của phong cách phương Tây. Trong truyện, nhà văn miêu tả chàng trai mượn cánh tay của người tình để qua đêm. Cánh tay được miêu tả có một cuộc sống thực sự như một con người. Cánh tay biết nói, biết bật điện, biết cử động, thậm chí đi lại, biết cảm nhận được mùi vị, màu sắc, ánh sáng và biết suy nghĩ. Cánh tay mang một vẻ đẹp kỳ lạ giống như vẻ đẹp tràn đầy sức sống của người con gái: “Nó rất đầy đặn, nở nang. Vẻ tròn trịa này thường gặp ở người đẹp phương Tây chứ hiếm thấy ở Nhật. Một Vẻ tròn đầy thanh tao, trong sạch có ở bản thân cô gái, vẻ tròn đầy nơi cánh tay làm tôi cảm thấy vẻ đầy đặn của thân hình nàng” (*Cánh tay*). Nhà văn đã thổi vào cánh tay người tình của nhân vật “tôi” một sức sống mãnh liệt biến nó thành một cô gái đẹp tuyệt vời. Sự tưởng tượng và khả năng liên tưởng của tác giả không hề làm mất vẻ đẹp của cánh tay - mà nó còn tạo ra một cái đẹp mới mẻ ảo, lung linh nhưng không trở thành ma quái. Chính nụ cười lướt trên cánh tay như ánh sáng hắt qua giống như nụ cười tươi mát trên môi cô gái đã làm cho nhân vật “tôi” cảm thấy thật hạnh phúc. Và rồi anh chàng cảm thấy như “chưa bao giờ có một người đàn bà ngủ bên tôi thanh thản như cánh tay nàng”. Cánh tay là một hình ảnh thực nhưng khi tách ra khỏi thân thể nó vẫn có một cuộc sống bình thường như con người là một sáng tạo kỳ diệu mang tính chất kỳ ảo của nhà văn Y. Kawabata. Chỉ một đêm với cánh tay mà nhân vật “tôi” cảm thấy như sống trong hạnh phúc ngập tràn với người tình của mình. Cái phi lý trở thành hợp lý, cái ảo trở thành cái thực. Câu

chuyện dường như hoang đường, khó tin nhưng lại rất sống động, hấp dẫn. Biện pháp nhân hoá sự vật ở tác phẩm này được hiểu như là một thủ pháp nghệ thuật nhằm thể hiện vẻ đẹp của người con gái và sự khát khao tình yêu của nhân vật “tôi”. Tước bỏ màu sắc thần bí, kỳ ảo bên ngoài của truyện thì đây là một niềm đam mê cháy bỏng của con người, vươn đến cái đẹp về hình thể của người con gái và tình yêu bất tử của lứa đôi. Chính truyện này đã góp phần đưa Y. Kawabata đứng vào đội ngũ những nhà văn hiện đại Nhật Bản tiếp thu và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ trào lưu hiện đại của văn học phương Tây về phương diện sử dụng yếu tố kỳ ảo trong văn học.

4. Cái làm nên giá trị trong những tác phẩm của Y. Kawabata và việc nhà văn được giải Nobel văn học (1968) được thể hiện trên nhiều phương diện nghệ thuật đặc sắc và phong phú khác nhau mà yếu tố kỳ ảo cũng là một đóng góp không nhỏ. Những yếu tố kỳ ảo trong sáng tác của Y. Kawabata mặc dù chỉ xuất hiện ở một số tác phẩm chưa mang tính phổ biến, nhưng nó cũng là những yếu tố nghệ thuật độc đáo mang vẻ đẹp của phương Đông gắn với tư duy nghệ thuật và hệ thống thi pháp của nhà văn. Đó là sự tiếp nối mang tính truyền thống trong văn học Nhật qua các thời đại và sự học tập những phương thức nghệ thuật hiện đại của phương Tây. Sự hoà quyện này càng làm cho những sáng tác của Y. Kawabata vừa mang hơi thở của cuộc sống vừa hấp dẫn, lôi cuốn người đọc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Nguyên Cảnh, *Cái kỳ ảo trong tác phẩm Ban dắc*, Nxb ĐHSP Hà Nội, 2003.
2. Tạp chí *Nghiên cứu Nhật Bản*, số 4, tháng 8 - 2000..
3. *Tuyển tập Y. Kawabata*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội, 2001.
4. *Tuyển tập truyện ngắn hiện đại Nhật Bản*, Nxb Trẻ, Hà Nội, 1996.
5. Viện ngôn ngữ, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Trung tâm từ điển học Hà Nội - Đà Nẵng, 2004.